

Bản án số: 170/2020/HS-ST

Ngày: 21- 5- 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa;
2. Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Trung Hiếu, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 12, 18 và 21 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 02 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 5 tháng 3 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 88/2020/HSST-QĐ ngày 14 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Vương T, sinh năm 1996 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Trần Hưng Đ, phường, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị Diệu M, sinh năm 1964; có 02 anh em, lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 03/11/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Vũ Trọng S, sinh năm 1998; thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Phạm Công B, sinh năm 2000; thường trú: Phan Châu T, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Nguyễn Sơn T, sinh năm 1997; thường trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

4. Nguyễn Đức T, sinh năm 2001; thường trú: đường Đô L, phường 11, thành phố V, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Đoàn Văn V, sinh năm 1972; thường trú: Lê Trọng T, phường T, quận T, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

2. Phạm Minh S, sinh năm 1987; thường trú: Ấp N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Phan Đình T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng Vương T là sinh viên Trường đại học bách khoa thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 04 giờ ngày 25/10/2019, T mang theo chiếc ba lô từ phòng trọ đón xe buýt đi đến ký túc xá khu A Làng đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Đến nơi, T trèo qua hàng rào đi vào bên trong khu ký túc xá, T đi lên tòa nhà H1 để tìm tài sản chiếm đoạt. Khi đi đến phòng tòa nhà H1 thì nhìn thấy cửa phòng không khóa, T đi vào bên trong nhìn thấy trên bàn học có để một chiếc máy tính xách tay (laptop) hiệu Hp i7 AETX model 3165 NGW màu trắng của anh Vũ Trọng S. Trong phòng có anh Phan Đình T đang nằm ngủ nên T lấy chiếc máy vi tính bỏ vào trong ba lô và tiếp tục lục tìm tài sản. Lúc này, anh S quay về phòng trọ phát hiện nên S hỏi T làm gì, T nói mang thuốc đến cho bạn, rồi đi ra khỏi phòng. Khi T đi ra cửa phòng thì anh S phát hiện bị mất máy tính xách tay nên tri hô và cùng anh T bắt giữ T, giao cho Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

T khai nhận cùng với phương thức như trên đã thực hiện thêm 2 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 13/9/2019 T mang theo một chiếc ba lô từ phòng trọ của mình đón xe buýt đi đến ký túc xá khu A Làng đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi T trèo qua hàng rào, đi vào bên trong khu ký túc xá. T đi lên tòa nhà H1 tìm tài sản. Khi đi đến phòng 920 thì nhìn thấy phòng không đóng cửa nên T đi vào bên trong nhìn thấy anh Nguyễn Đức T đang nằm ngủ trên đầu giường có một chiếc máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer A715-72G-50NA màu đen, T lấy chiếc máy tính bỏ vào ba lô rồi bỏ đi. Sau đó T mang đến tiệm cầm đồ “Nguyễn Quốc” do anh Đoàn Văn V làm chủ và cầm chiếc máy tính được 7.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 11/10/2019 T mang theo một chiếc ba lô từ phòng trọ đón xe buýt đi đến ký túc xá khu A làng đại học quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến nơi T trèo qua hàng rào đi vào bên trong khu ký túc xá. T đi lên tòa nhà H2 tìm tài sản. Khi đi đến phòng 923 thì nhìn thấy phòng không đóng cửa nên T đi vào bên trong và phát hiện trên bàn học để một máy tính xách tay (laptop) hiệu Asus A556UF màu trắng của anh Nguyễn Sơn T và một máy tính xách tay (laptop) hiệu Acer Aspire màu đen của anh Phạm Công B, T lấy hai chiếc máy tính bỏ vào ba lô rồi bỏ đi. Đến ngày 13/10/2019, T mang đến

tiệm cầm đồ “S” do anh Phạm Minh S, bán chiếc máy tính (laptop) hiệu Asus A556UF màu trắng được 3.000.000 đồng và chiếc máy tính hiệu Acer Aspire màu đen được 4.500.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 226/BB.ĐG ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An:

1. 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP i7 AETX, model 3165NGW, core i7, 1TB/8GB màu trắng có giá trị 9.500.000 đồng.

2. 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Acer, A715-72G-50NA, core i5- 8300H, 8GB DDR4 memory màu đen có giá trị 8.500.000 đồng.

- Kết luận định giá tài sản số 302/BB.ĐG ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An:

3. Máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Asus, A556-UF, core i5, Ram 4GB màu trắng có giá trị 4.500.000 đồng.

4. Máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Acer Aspire, core i5, Ram 8GB màu đen có giá trị 6.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 29.000.000 đồng.

Đối với anh Đoàn Văn V và anh Phạm Minh S cầm máy tính xách tay của Nguyễn Hoàng Vương T, nhưng không biết máy vi tính xách tay do T trộm cắp mà có nên không đề nghị xử lý.

Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu HP i7 AETX, model 3165NGW, core i7, 1TB/8GB màu trắng, trả lại cho anh Vũ Trọng S;

Đối với 01 máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Acer, A715-72G-50NA, core i5- 8300H, 8GB DDR4 memory màu đen, trả lại cho anh Nguyễn Đức T.

Đối với 01 cái ba lô đựng máy vi tính T sử dụng để đi chiếm đoạt tài sản cần tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Sơn T yêu cầu Nguyễn Hoàng Vương T bồi thường số tiền 4.500.000 đồng do không thu hồi được máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Asus, A556-UF, core i5, Ram 4GB màu trắng. Bị cáo bồi thường được số tiền 3.000.000 đồng. Anh T yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 1.500.000 đồng.

- Anh Phạm Công B yêu cầu Nguyễn Hoàng Vương T bồi thường số tiền 6.500.000 đồng do không thu hồi được máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Acer Aspire, core i5, Ram 8GB màu đen. T đã bồi thường được số tiền 4.500.000 đồng. Anh B yêu cầu tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000 đồng.

- Anh Đoàn Văn V yêu cầu Nguyễn Hoàng Vương T bồi thường số tiền 7.500.000 đồng tiền cầm máy vi tính xách tay (laptop) nhãn hiệu Acer, A715-72G-50NA, core i5- 8300H, 8GB DDR4 memory màu đen. Bị cáo bồi thường số tiền 5.000.000 đồng, anh V tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền 2.500.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 87/CT-VKS-DA ngày 02 tháng 02 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Vương T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 36 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Vương T án **từ 15 tháng đến 18** tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã nộp thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Vương T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận, đối đáp gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố D, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại cơ quan điều tra, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nội dung vụ án: Vào các ngày 25/10/2019, 13/9/2019 và 11/10/2019 tại khu ký túc xá Đại học Quốc gia thuộc khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Hoàng Vương T có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là laptop nhãn hiệu HP i7 AETX, model 3165NGW, core i7, 1TB/8GB màu trắng có giá trị 9.500.000 đồng của anh Vũ Trọng S; laptop nhãn hiệu Acer Aspire, core i5, Ram 8GB màu đen, có giá trị 4.500.000 đồng của anh Phạm Công B; laptop nhãn hiệu Acer, A715-72G-50NA, core i5- 8300H, 8GB DDR4 memory màu đen, trị giá 6.500.000 đồng của anh Đoàn Văn V. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cáo trạng số 87/CT-VKS-ĐA ngày 02 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố D và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với Nguyễn Hoàng Vương T là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét

đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đầu thú và khắc phục hậu quả cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là sinh viên nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thỏa thuận bồi thường xong cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và không yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Đối với anh Đoàn Văn V (chủ cửa hàng cần laptop); anh Phạm Minh S chủ tiệm cầm đồ “S” không biết các tài sản do phạm tội mà có nên không xử lý hình sự là phù hợp.

[9] Từ những phân tích trên và trường Đại học bách khoa thành phố Hồ Chí Minh có công văn bảo lãnh cho bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo hoàn thành khóa học, để sửa chữa lại bản thân, Hội đồng xét xử xem xét có căn cứ quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo; do bị cáo còn đi học có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, xét không cần thiết khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố D về hình phạt đối với bị cáo T là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Vương T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Vương T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày, bằng 27 (hai mươi bảy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 05 (năm) tháng 03 (ba) ngày, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ

ngày UBND phường, thành phố M, tỉnh Tiền Giang nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao UBND phường, thành phố M, tỉnh Tiền Giang giám sát Nguyễn Hoàng Vương T trong thời gian thi hành án.

2. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Vương T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố D;
- Công an thành phố D;
- Chi cục THA dân sự thành phố D;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Quân